TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HS-ST
Ngày: 01/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà La Thị Thành – Bà Hoàng Thị Anh.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lò Văn Sơm- Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châutham gia phiên toà: Ông NViết Tuân - Kiểm sát viên

Trong các ngày 30/11, 01/12/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2018/HSST ngày 20/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HS ngày 20/11/2018đối với các bị cáo:

1. Lò Văn P - Sinh năm: 1998;

Nơi cư trú: Bản K, xã TG, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt;Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Y – Sinh năm: 1975 và bà: Hà Thị P – Sinh năm: 1974; Bị cáocó vợ: Tòng Thị Th – Sinh năm: 2000 và 01con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/5/2018 (có mặt tại phiên tòa).

2. Lò Văn N - Sinh năm: 1998;

Nơi cư trú: Bản K, xã TG, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T – Sinh năm: 1967 và bà: Hà Thị H – Sinh năm: 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2018 (có mặt tại phiên tòa).

3. Lường Văn B- Sinh năm: 1999;

Nơi cư trú: Bản K, xã TG, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn M – Sinh năm: 1978 (chết tháng 9/2018) và bà: Tòng Thị B – Sinh năm: 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2018 (có mặt tại phiên tòa).

4. Lò Văn T - Sinh năm: 1999;

Nơi cư trú: Bản K, xã TG, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn L – Sinh năm: 1979và bà: Hoàng Thị Ch – Sinh năm: 1982; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2018 (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*Anh Lò Văn C – Sinh ngày: 04/10/2001(có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*Bà Lò Thị D – Sinh năm: 1956. Đã ủy quyền cho anh trai ruột của Lò Văn C là anh Lò Văn N – Sinh năm: 1992, theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 21/11/2018 (có mặt).

Nơi cư trú: Bản Ch, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- *Bị đơn dân sự:*Anh Lò Văn T – Sinh ngày: 07/6/2002 (có mặt).

Nơi cư trú: Bản K, xã TG, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (là bố đẻ, mẹ đẻ của bị hại Lò Văn T) gồm:*

1. Ông: Lò Văn Ch – Sinh năm: 1979 (có mặt).

2: Bà: Lò Thị Đ – Sinh năm: 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Bản K, xã TG, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- *Người làm chứng:*

1. Anh: Hoàng Văn V - Sinh ngày: 16/9/2000 (có mặt).

2. Anh: Hoàng Văn N– Sinh ngày: 20/5/2001 (vắng mặt). Đại diện hợp pháp của Hoàng Văn N, ông: Hoàng Văn P (vắng mặt).

Nơi cư trú: Bản Ch, xã M, Than Uyên, Lai Châu.

3.Anh: Lò Văn P – Sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản N, xã M, Than Uyên, Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12/02/2018, Lò Văn P (SN: 1998) cùng Lò Văn N (SN: 1998), Lường Văn B (SN: 1999), Lò Văn T (SN: 1999), Lò Văn T (SN: 07/6/2002) đều trú tại bản K, xã TG, huyện Than Uyên đang ngồi chơi ở ngã ba đường rẽ đi bản Nam với bản C2 thuộc xã TG, huyện Than Uyên thì thấy Lò Văn P (SN: 1996, trú tại: bản Nà É – M – Than Uyên) cùng một số người đi xe Môtô đến. P hỏi nhóm của P: Lúc nãy có ba thằng đi 01 xe Môtô dọa đánh tao, ba thằng đó đâu rồi ? Một người trong nhóm của P trả lời: Họ đi lên bản C2 rồi.

P nói: Có ai nhập hội của tao không ?, nhóm của P không ai nói gì. Sau đó, P điều khiển xe Môtô chở bạn đi lên bản C2, mục đích để tìm 03 người đi xe Môtô đã dọa đánh P. Lò Văn P di chuyển xe được khoảng 100 mét thì gặp 03 người đi trên 01 xe Môtô quay lại, gồm: Lò Văn C (SN: 04/10/2001), Hoàng Văn V (SN: 2000), Hoàng Văn N(SN: 2001) đều trú tại bản Ch, xã M, huyện Than Uyên. Thấy vậy, P quay đầu xe đuổi theo đến chỗ nhóm của P đang ngồi chơi thì xe Môtô chở 03 người dừng lại. P đuổi kịp và T đến hỏi: Lúc nãy thằng nào chửi tao ?. Lúc này nhóm của P gồm: P, N, T, B, T vây quanh hỏi: Các anh ở đâu đấy ?. Lò Văn C quát to: Ch tao ở bản Ch đấy. Do bực tức trước thái độ của C, P giơ tay tát C 01 phát vào mặt. C xuống xe thì bị P, B, N, T, T cùng lao vào dùng tay chân đấm, đá. N túm cổ áo đấm vào mặt C còn B dùng tay, T và T dùng chân đạp vào lưng C. Quá trình đánh C, N bị C đấm trúng mặt, N quay ra xe mô tô lấy một đoạn gậy bằng kim loại, dài khoảng 50 cm (*đoạn gậy này N mang đi từ nhà)* vụt trúng vai C. Theo B khai nhận: Trong lúc tham gia đánh C, B bị C dùng một vật sắc khua trúng tay làm bị thương ở ngóNt và áp út bên phải. Thấy vậy, B hô lên: Thằng kia có dao đấy. Lúc này, P sờ vào túi quần bên trái lấy 01 con dao, loại dao bấm, dài khoảng 11 cm (*con dao P mua lúc chiều, mục đích để mang về nhà dùng gọt hoa quả)*. P rút con dao ra, tay trái bấm mở lưỡi dao rồi đâm trúng mạn sườn bên phải của Lò Văn C. P tiếp tục khua dao 02 phát từ trái qua phải và từ phải qua trái trúng vào vùng hạ sườn phải và cánh tay phải Lò Văn C. Sau đó, P lùi lại gấp dao và vứt ở ruộng lúa gần đó rồi tiếp tục lao vào định đánh C thì bị C dùng vật sắc đâm làm bị thương ở ngón tay út bên trái. Lò Văn C bị đau ở vùng ngực nên chạy đến 01 chiếc xe mô tô ở gần đó điều khiển về nhà. Sau đó, C được gia đình đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Than Uyên. (*Các BL 29 - 53 B bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, sơ đồ, bản ảnh; BL 186 – 200 lời khai của những người làm chứng: Hoàng Văn V, Hoàng Văn Thảo, Lò Văn P, Hoàng Văn Nguyễn; BL 203 - 212 lời khai của bị đơn dân sự Lò Văn T; BL 220 – 225 lời khai của bị hại Lò Văn C; BL 226 – 254 lời khai, lời cung của bị cáo Lò Văn P; BL 268 – 287 lời khai, lời cung của bị cáo Lường Văn B; BL 290 – 307 lời khai, lời cung của bị cáo Lò Văn T; 310 – 327 lời khai, lời cung của bị cáo Lò Văn N).*

Bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu xác định: Thời điểm nhập viện Lò Văn C có 05 vết thương. Vết thứ nhất tại sườn phải dài 03 cm, xuyên thấu ngực, bụng; Vết thứ 2 tại vùng hạ sườn phải dài 03 cm; Tại cánh tay phải có 03 vết thương. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 19 ngày 22/3/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận: ***Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lò Văn C hiện tại là 29%. Vết thương đã qua quá trình xử trí nên không xác định được chiều hướng, cơ chế của vết thương.*** *(BL 105 – 107 Kết luận giám định).*

Bệnh án của Trung tâm y tế huyện Than Uyên xác định: Thời điểm nhập viện, Lường Văn B có vết thương phần mềm các ngón 4 và ngón 5 ở bàn tay phải. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 17 ngày 02/4/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận: ***Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lường Văn B do thương tích gây nên hiện tại là 2%. Cơ chế hình thành vết***

thương: Vật sắc.*(BL 116 - 117 Kết luận giám định).* Lò Văn P không có bệnh án ngoại khoa, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 18 ngày 22/3/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận: ***Tỷ lệ tổn thương của Lò Văn P hiện tại là 1%. Vết thương đã xử trí nên không xác định chiều hướng, cơ chế vết thương****. (BL 119 - 120 Kết luận giám định)*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc áo da màu đen và 01 áo cộc tay màu đen của Lò Văn C; tạm giữ 01 con dao, loại dao bấm, màu đen, cán dao dài 11,5cm, lưỡi dao dài 9cm của Lò Văn P; tạm giữ 01 đoạn kim loại hình tròn, màu trắng, dài 49,5cm, đường kính 2,5cm của Lò Văn N. Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Công an huyện Than Uyên.

Bản Cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 20/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tốcác bị cáo Lò Văn P, Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn Tvềtội:*"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn P 3 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm. Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm tù. Xử phạt bị cáo Lường Văn B từ từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo, bị đơn dân sự và bị hại, đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận về vấn đề bồi thường dân sự là: Các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T, Lò Văn T, bị đơn dân sự nhất trí bồi thường số tiền 65.000.000 đồng cho bị hại Lò Văn C. Theo đó các bên đã thống nhất: Bị cáo Lò Văn P sẽ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lò Văn C số tiền 45.000.000đồng; các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T và bị đơn Lò Văn T mỗi người có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lò Văn C với số tiền là 5.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị hại, các bị cáo và bị đơn dân sự không có thay đổi gì về mức bồi thường thiệt hại như đã thỏa thuận. Do vậy, đề

nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại, các bị cáo và bị đơn dân sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc áo da màu đen và 01 áo cộc tay màu đen của Lò Văn C; 01 con dao, loại dao bấm, màu đen, cán dao dài 11,5cm, lưỡi dao dài 9cm của Lò Văn P; 01 đoạn kim loại hình tròn, màu trắng, dài 49,5cm, đường kính 2,5cm của Lò Văn N.

Về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo Lường Văn B, Lò Văn T là cá nhân thuộc hộ nghèo. Buộc các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng củacác bị cáo: Các bị cáorất hối hận về hành vi phạm tội của mình và tha thiết mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi phạm tội củacác bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn N, Lường Văn B và Lò Văn T đều khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 12/02/2018, nhóm người gồm có Lò Văn P, Lường Văn B, Lò Văn N, Lò Văn T và Lò Văn T sau khi ăn cơm uống rượu tại nhà Vĩnh ở Bản Nà É, M xong thì cả nhóm rủ nhau đi chơi tại bản Lun, xã Tà Mung chơi. Khi đến nơi không có ai chơi thì cả nhóm quay về đến ngã ba trường cấp ba M thì thấy một số thanh niên đứng chơi ở đó, họ cũng rủ nhau đi vào TG chơi nên nhóm của P đi cùng nhóm đó luôn. Khi đi đến bản K, xã TG thì gặp bạn của Lò Văn N là Lò Văn P nhà ở Nà É, M đi xe đến và nói với N là có người chửi P. Sau đó P điều khiển xe mô tô lên trước mục đích tìm chiếc xe mô tô chở 03 người đã chửi P và hỏi nhóm của P*: "Có ai nhập hội của tao không?"*. Nhóm của P không nói gì và ngồi chơi tại ngã ba đường rẽ đi bản Nam với bản C2, xã TG. Sau khi P điều khiển xe đi được khoảng 100 mét thì thấy 01 xe mô tô chở 03 người gồm có Hoàng Văn Vinh, Lò Văn C và Hoàng Văn Nnhà ở bản Ch, xã M đi đến địa điểm mà nhóm

của P đang ngồi chơi ở đó. Lúc này P quay lại và hỏi: "*Lúc nãy thằng nào chửi tao?"* Lúc này nhóm của P gồm: P, N, T, B và T vây quanh và hỏi: "*Các anh ở đâu đấy?"* Lò Văn C quát to: "*Ch tao ở bản Ch đấy!"*. Lúc này, trước thái độ của C, Lò Văn P T đến tát vào mặt C; C nhảy xuống xe để chống đỡ liền bị B, T, T, P lao vào đấm, đá. Lò Văn N thấy vậy cũng đạp vào lưng của C, C quay lại đấm vào mặt N một cái. Lúc này, T liền chạy ra xe cầm tuýp sắt ở ngoài xe để từ trước để đánh C, N đã giật tuýt sắt từ tay T lao vào vụt trúng vai của C. Trong lúc B, T, N và T đánh Lò Văn C, Lò Văn P đã dùng con dao bấm loại dao gọt hoa quả, dài khoảng 11 cm đâm trúng mạn sườn phải và tiếp tục khua dao 02 phát từ trái qua phải và từ phải qua trái trúng vào hạ sườn phải và cánh tay phải của Lò Văn C gây thương tích. Sau đó, Lò Văn P đã gấp con dao lại và ném xuống ruộng lúa ở gần đó. Quá trình đánh nhau, Lò Văn P và Lường Văn B cũng bị tổn thương tích ở tay với tỷ lệ thương tích của P là 1%; của B là 2%, cơ chế hình thành vết thương do vật sắc gây nên.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, bị đơn dân sự, những người làm chứng tại Cơ quan điều tra,B bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, B bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 23 giờ ngày 12/02/2018, tại Bản Nam, xã TG, huyện Than Uyên, Lai Châu, Lò Văn P đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Lò Văn C. Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T đã có hành vi giúp sức dùng tay chân, đấm, đá Lò Văn C tạo điều kiện cho Lò Văn P gây thương tích cho Lò Văn C. Hậu quả, Lò Văn C bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 29%.

Hành vi của các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T đã phạm vào tội: *"Cố ý gây thương tích",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu và đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Các bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có nhận thức và có khả năng điều khiển hành vi có lợi cho bản thân và xã hội nhưng các bị cáo đã không làm điều đó. Chỉ vì những mâu thuẫn không đáng có trong quan hệ xã hội về cách xử sự với nhau mà các bị cáo đã gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo đã không bình tĩnh để tìm cách hòa giải với nhau mà dùng bạo lực để giải quyết. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác làm mất trật tự trị an tại địa phương, tạo dư luận xấu trong quần Ch nhân dân. Do đó, các bị cáo phải chịu một hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của mình để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ với nhau.

Tuy nhiên cũng phải đánh giá mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Lò Văn P là người gây mâu thuẫn với bị hại Lò Văn C và thực hiện hành vi tích cực mới dẫn đến vụ án xảy ra. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cách cư xử với nhau mà bị cáo đã dùng tay tát vào mặt bị hại Lò Văn C, trong quá trình đánh nhau giữa các bị cáo và bị hại, bị cáo P đã dùng dao gây thương tích cho bị hại C. Trong vụ án này, bị cáo P là người giữ vai trò chính đối với thương tích của bị hại C nên phải chịu trách nhiệm hình sự và dân sự cao hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T không có mâu thuẫn gì với bị hại Lò Văn C. Khi bị cáo P tát vào mặt bị hại C, nếu các bị cáo N, B, T can ngăn kịp thời thì hậu quả đáng tiếc sẽ không xảy ra nhưng các bị cáo không làm điều đó mà đã cùng giúp sức tấn công bị hại C bằng việc đấm, đá vào người bị hại, tạo điều kiện để cho bị cáo P thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại C. Do đó, hậu quả vụ án đến đâu các bị cáo phải liên đới chịu tới đó với vai trò đồng phạm cùng với bị cáo P.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T đã tự nguyện nộp tổng số tiền 6.000.000 đồng (mỗi bị cáo nộp 2.000.000 đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên để bồi thường cho bị hại Lò Văn C. Bị cáo Lò Văn P đã bồi thường cho bị hại Lò Văn C số tiền 30.000.000 đồng theo B bản thỏa thuận ngày 26/11/2018. Đồng thời, bị hại Lò Văn C, người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lò Văn Nên xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Lò Văn P có bà nội là Cầm Thị Ph được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, ông ngoại là Hà Văn L được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo Lò Văn T có ông ngoại là Hoàng Văn V được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn T được áp dụng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn B được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn P, Lường Văn B, Lò Văn T được sinh ra và được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 9, riêng bị cáo Lò Văn N thì sinh ra trong gia đình đông anh, chị em nên không được đi học. Bố của bị cáo B đã mất nên cũng bị thiệt thòi về phần giáo dục của người cha đối với con. Cả 04 bị cáo

tuổi đời còn rất trẻ nên hiểu biết xã hội và đặc biệt là việc tìm ra cách giải quyết, hài hòa mối quan hệ xã hội của các bị cáo còn nhiều hạn chế.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy rằng:

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã công khai xin lỗi bị hại, điều đó đã thể hiện thái độ ăn năn hối hận về hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, các bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, đồng thời, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo là bột phát, nhất thời phạm tội, không có những mâu thuẫn sâu sắc mà chỉ là những mâu thuẫn nhỏ về cách cư xử trong quan hệ xã hội. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng , là những người có nhân thân tốt , quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật. Căn cứ vào mục đích của hình phạt cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 - Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 đối với các bị cáo. Không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, ấn định thời gian thử thách giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo Lò Văn P phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại với vai trò là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và bị hại Lò Văn C không có sự thay đổi về việc thỏa thuận các khoản bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạmlà 65.000.000đồng. Trong đó, bị cáo Lò Văn P phải bồi thường 45.000.000 đồng, các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T và bị đơn dân sự Lò Văn T mỗi người phải bồi thường 5.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa thì bị cáo Lò Văn P đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Lò Văn C số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 15.000.000 đồng. Các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T, mỗi bị cáođã nộp số tiền bồi thường 2.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, mỗi bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Bị đơn dân sự Lò Văn T phải bồi thường 5.000.000 đồng, Lò Văn T sinh ngày 07/6/2002 (thuộc trường hợp từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi), do đó nếu Lò Văn T không đủ tài sản để bồi thường thì ông Lò Văn Ch và bà Lò Thị Đ là bố đẻ, mẹ đẻ của T phải bồi thường thay bằng tài sản của mình.

Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích cho các bên nên Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại.

[7] Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01(một) con dao, loại dao bấm, màu đen, mũi nhọn, cán dao dài 11,5cm, bên trái cán dao có một miếng ốp màu đỏ, bên phải cán dao có kẹp làm bằng

kim loại, lưỡi dao dài 9cm, chỗ rộng nhất 0,25 cm, lưỡi dao dày 0,3cm, trên lưỡi dao có 04 lỗ thủng.

- 01 (một) đoạn kim loại hình tròn, màu trắng, dài 49,5cm, đường kính 2,5cm.

Xét thấy đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) áo da màu đen, trên mác áo có dòng chữ "YANGYANGFUSHI, CLASSIC FASHION THE BEST FOR YOU THE WEAR OF BEST, XL 100A", tay áo bên phải cách mép tay áo 18 cm có vết rách dài 8 cm, cách vai áo phải 23,5 cm có vết rách dài 2cm, vai áo phải có vết rách dài 6cm, sườn phải cách mép vạt áo 26,5 cm có vết rách dài 1,5 cm thủng vào lớp trong của áo, sườn phải có vết rách dài 2,2 cm cách vạt áo 6 cm, phía lưng áo có hai vết rách: một vết dài 2 cm, một vết dài 1,2 cm, mép túi áo bên phải bị rách dài 4cm.

- 01 (một) áo cộc tay màu đen, sườn áo bên phải và tay áo bên phải bị rách hoàn toàn, bên sườn phải cách mép vạt áo bên phải 27,5cm có một vết rách dài 2cm.

Đây là hai chiếc áo của bị hại Lò Văn C, tại phiên tòa Lò Văn C không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử nhận thấy 02 (hai) chiếc áo có đặc điểm như trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác của vụ án:

Trong vụ án này còn có Lò Văn T cũng tham gia đánh nhau gây thương tích cho Lò Văn C. Tuy nhiên, tại thời điểm đó, Lò Văn T mới 15 tuổi 08 tháng 05 ngày. Theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, Lò Văn T không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà các bị cáo khác bị truy tố. Do đó, Công an huyện Than Uyên lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với T là đúng quy định.

Đối với Lò Văn P là người rủ Lò Văn P, Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T, Lò Văn T đi gặp C để nói chuyện. Tuy nhiên, nguyên nhân P, N, T, B, T đánh C là do thái độ to Tg của bị hại Lò Văn C. Do đó, Lò Văn P không đồng phạm với P, N, T, B.

Ngoài ra, Lò Văn P và Lường Văn B khai báo, bị hại Lò Văn C dùng vật sắc gây thương tích, quá trình điều tra C không thừa nhận, Cơ quan điều tra đã T hành truy tìm vật sắc (nghi là dao) của C nhưng không có kết quả. Do đó, chưa đủ căn cứ để kết luận về hành vi: *"Cố ý gây thương tích"* đối với Lò Văn C.

Đối với thương tích của Lò Văn P là 1% và Lường Văn B là 2%, tại phiên tòa các bị cáo P và B không có ý kiến gì về tỷ lệ thương tích nêu trên, hơn nữa vụ án xảy ra không xác định được người gây thương tích. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[9] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lường Văn B, Lò Văn T là cá nhân thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn B, Lò Văn T.Các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trước khi mở phiên tòa, bị hại, các bị cáo và bị đơn dân sự đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại. Do đó, các bị cáo và bị đơn dân sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: **Lò Văn P, Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T** phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"* .

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 - Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn P 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/12/2018).

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/12/2018).

- Xử phạt bị cáo Lường Văn B 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/12/2018).

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/12/2018).

Giao các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TG, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu có trách nhiệm giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T, bị đơn dân sự Lò Văn T và bị hại Lò Văn C về các khoản bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 65.000.000 đồng. Trong đó, bị cáo Lò Văn P phải bồi thường 45.000.000 đồng, các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T và bị đơn dân sự Lò Văn T mỗi người phải bồi thường 5.000.000

đồng.Xác nhận bị cáo Lò Văn P đã bồi thường 30.000.000 đồng, các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T, mỗi người đã bồi thường 2.000.000 đồng.

Bị cáo Lò Văn P còn phải bồi thường 15.000.000 đồng cho bị hại Lò Văn C. Các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn B, Lò Văn T, mỗi người còn phải bồi thường 3.000.000 đồng cho bị hại Lò Văn C.

Bị đơn dân sự Lò Văn T phải bồi thường 5.000.000 đồng cho bị hại Lò Văn C. Nếu Lò Văn T không đủ tài sản để bồi thường thì ông Lò Văn Ch, bà Lò Thị Đ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãiđối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01(một) con dao, loại dao bấm, màu đen, mũi nhọn, cán dao dài 11,5cm, bên trái cán dao có một miếng ốp màu đỏ, bên phải cán dao có kẹp làm bằng kim loại, lưỡi dao dài 9cm, chỗ rộng nhất 0,25 cm, lưỡi dao dày 0,3cm, trên lưỡi dao có 04 lỗ thủng;

- 01 (một) đoạn kim loại hình tròn, màu trắng, dài 49,5cm, đường kính 2,5cm.

- 01 (một) áo da màu đen, trên mác áo có dòng chữ "YANGYANGFUSHI,CLASSIC FASHION THE BEST FOR YOU THE WEAR OF BEST, XL 100A", tay áo bên phải cách mép tay áo 18 cm có vết rách dài 8 cm, cách vai áo phải 23,5 cm có vết rách dài 2cm, vai áo phải có vết rách dài 6cm, sườn phải cách mép vạt áo 26,5 cm có vết rách dài 1,5 cm thủng vào lớp trong của áo, sườn phải có vết rách dài 2,2 cm cách vạt áo 6 cm, phía lưng áo có hai vết rách: một vết dài 2 cm, một vết dài 1,2 cm, mép túi áo bên phải bị rách dài 4cm.

- 01 (một) áo cộc tay màu đen, sườn áo bên phải và tay áo bên phải bị rách hoàn toàn, bên sườn phải cách mép vạt áo bên phải 27,5cm có một vết rách dài 2cm.

(Tình trạng vật chứng theo B bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2018)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn B, Lò Văn T.

Các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án; bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
La Thị Thành	**Hoàng Thị Anh**	**Lương Thị Mỹ Hằng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- UBND xã TG;
- THA PT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu: HS-TA.